

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC
Địa chỉ: KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, T.Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3720945 - Fax: (0211) 3845944
Email: idv@vpid.vn - Website: vpid.vn



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
- KẾ HOẠCH NĂM 2020

Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2019

3022
:ÔN
CỘ P
I TRIÉ
'INH
Y YÊN

I . KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019 CỦA TOÀN CÔNG TY:

1. Tình hình chung:

1.1 Thuận lợi:

- Tại 02 dự án là khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn đang được hưởng các nguồn thu ổn định: cho thuê lại diện tích đất có hạ tầng, phí quản lí hạ tầng KCN và phí xử lí nước thải, nguồn thu từ kinh doanh tài chính
- Nguồn dự trữ tài chính tốt.
- KCN Khai Quang với tỷ lệ lấp đầy 92%.
- KCN Châu Sơn với tỷ lệ lấp đầy 75,5%.

1.2 Khó khăn:

- Tồn tại bãi rác tạm số 1 của thành phố Vĩnh Yên trong KCN Khai Quang chưa có phương án di dời hay xử lý;
- Tồn đọng một số hộ dân không chịu nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, đòi hỏi mức bồi thường không hợp lý;
- Sau nhiều năm đi vào hoạt động các công trình hạ tầng đã dần xuống cấp đặc biệt hệ thống giao thông, hạ tầng hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ của các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh trong KCN Khai Quang đã xuống cấp và quá tải làm ảnh hưởng đến chất lượng xử lý nước thải đầu ra.
- Hoạt động về môi trường ngày càng được kiểm soát chặt chẽ hơn và tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu ngày càng cao.
- Cạnh tranh giữa các KCN trong tỉnh và các tỉnh ngày càng cao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Toàn Công ty đã thực hiện vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt. Một số chỉ tiêu chính về kết quả SXKD như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018 (Tỷ đồng)	Năm 2019		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	TH 2019/TH 2018	TH 2019/KH 2019
1	Tổng tài sản	763,07	860	920,62	121%	107%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác)	127,75	116	163,45	128%	141%
3	Lợi nhuận sau thuế	70,81	70	98,37	139%	141%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.295		5.454	127%	
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	55%	30%	15%		
	Bằng tiền	40%	30%	15%		
	Bằng cổ phiếu	15%	0	0		

(Nguồn tổng hợp từ BCTC 2019 đã được kiểm toán)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2019
tại ngày 30/9/2019

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	% tăng/ giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	415.481.358.605	504.436.708.717	-17,6%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	505.642.637.237	258.609.301.813	95,5%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	921.123.995.842	763.046.010.530	20,7
NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	% tăng/ giảm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	651.101.885.263	536.694.009.676	21,3%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	270.022.110.579	226.352.000.854	19,3%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	921.123.995.842	763.046.010.530	20,7%

(Nguồn tổng hợp từ BCTC hợp nhất 2019 đã được kiểm toán)

3. Tình hình về lao động:

- Tổng số lao động toàn Công ty: 73 người. Trong đó:
 - Tại KCN Khai Quang là 55 người;
 - Tại KCN Châu Sơn là 18 người;
- Công ty luôn tuân thủ các chế độ về lao động, thực hiện các chế độ bảo hộ, phụ cấp theo quy định, tổ chức cho cán bộ đi du lịch theo chế độ trong năm.
- Quỹ lương toàn Công ty:
 - Tổng quỹ lương được duyệt cho năm tài chính 2019 : 8,85 tỷ đồng.
 - Đã sử dụng trong năm 2019: 9,2 tỷ đồng tăng 3,9%/tổng quỹ lương. Trong đó:
 - * VPID Khai Quang: 7,15 tỷ
 - * VPID Hà Nam: 2,05 tỷ
 - Thu nhập bình quân đầu người đạt: 12,2 triệu đồng/người/tháng.
- Kinh phí hoạt động và Thù lao HĐQT:
 - Được duyệt cho năm tài chính 2019 : 2,0 tỷ đồng.
 - Sử dụng trong năm 2019: 1,26 tỷ đồng đạt 63% tổng kinh phí được duyệt.

4. Quản lý, vận hành KCN

4.1. KCN Khai Quang

4.1.1 Thủ tục pháp lý:

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án đầu tư xây dựng nhà máy XLNT tập trung, công suất 4.000 m3/ngđ;
- Hoàn thành thủ tục xin cấp giấy phép xả thải cho module 1, 2 với công suất 5.800 m3/ngày đêm.
- Hoàn thành việc ký hợp đồng tín dụng với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam vay vốn phục vụ thi công dự án đầu tư xây dựng module XLNT giai đoạn 3 công suất 4.000 m3/ngày đêm vào ngày 08/05/2019. Số tiền vay được phê duyệt: 32.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 07 năm, ân hạn 01 năm, lãi suất 2,6%/năm.
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 15%, chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 với tỷ lệ 40%.

Y/Đ/Đ
N TÀI
JC
INH

- Hoàn thiện thủ tục xin giao và ký hợp đồng thuê đất với Sở TNMT đối với phần diện tích 10.603,5 m² thuộc lô đất CN14.
- Hoàn thiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và gắn tài sản trên đất lô đất văn phòng.
- Phương án điều chỉnh quy hoạch lần 7: Gửi văn bản tới UBND tỉnh xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo Sở xây dựng chủ trì và hướng dẫn thủ tục triển khai.

4.1.2 Công tác đền bù giải phóng mặt bằng:

- Công ty đã có nhiều giải pháp nhằm đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng, lấy đất sạch để cho thuê, tạo nguồn thu cho Công ty.
- Trong năm, VPID đã hoàn thành công tác bồi thường đối với phần đất thuộc Huyện Bình Xuyên (diện tích 10.603,5 m²).
- Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến thu hồi đất, phương án đền bù giải phóng mặt bằng đối với những diện tích đất còn lại.

4.1.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng

- Công trình nhà máy XLNT giai đoạn 3 công suất 4.000 m³/ngđ (gọi tắt Module 3): Bàn giao mặt bằng cho nhà thầu bắt đầu thi công từ ngày 26/03/2019, đến 30/09/2019 đã hoàn thành thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Hiện đang chờ các thủ tục pháp lý để vận hành thử nghiệm theo quy định của pháp luật.
- Công trình hồ sự cố 18.000m³, mương thoát nước mưa hồ điều hòa, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhà máy XLNT: Bàn giao mặt bằng cho nhà thầu bắt đầu thi công từ ngày 06/04/2019.
- Thi công sửa chữa, cải tạo, bổ sung một số tuyến ống thu gom nước thải, hố ga thu gom, mương thoát nước mưa; Thi công sửa chữa ổ gà tuyến đường T6;....

4.1.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường:

- Vận hành nhà máy XLNT là một trong các hoạt động quan trọng, được Công ty quan tâm sát sao do liên quan chặt chẽ đến công tác môi trường.
- Trong năm vừa qua Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tăng cường quản lý chất lượng nước thải đầu ra của các doanh nghiệp trong KCN nên đã mang lại hiệu quả cao đối với hoạt động thu gom, xử lý nước thải.
- Trình độ của cán bộ nhân viên của nhà máy xử lý nước thải đã từng bước được nâng cao thể hiện qua việc vận hành nhà máy XLNT tốt, chất lượng nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn theo quy định, thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên trang thiết bị của nhà máy góp phần giảm chi phí sửa chữa thường xuyên từ đó đem lại hiệu quả cao.
- Công ty đã thực hiện kiểm định các thiết bị của trạm quan trắc tự động; Lắp đặt đầu đo Amoni...đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Trong năm Công ty đã ký kết lại hợp đồng XLNT mới với các điều khoản, điều kiện mới tuân thủ theo quy định của pháp luật: số doanh nghiệp đã thực hiện ký lại hợp đồng lũy kế đến hết tháng 09/2019 là 47/52 doanh nghiệp.
- Một số chỉ tiêu cơ bản về hoạt động của nhà máy như sau:

Stt	Danh mục chi phí	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2018	Kết quả thực hiện năm 2019	Tăng giảm
I	Khối lượng nước thải xử lý theo đồng hồ đầu vào	m3	1.712.102	2.025.041	18,28%
II	Tổng doanh thu xử lý nước thải	VND	23.392.902.780	29.111.026.542	24,44%
III	Tổng chi phí Nhà máy XLNT	VND	11.517.178.134	10.872.618.765	-5,60%
	Đơn giá XL bình quân 1M3		6.727	5.369	-20,19%

4.1.5 Tình hình giải ngân vốn vay Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam:

- Giải ngân lần 1 ngày 23/08/2019, số tiền giải ngân 12.135.700.000 đồng.
- Giải ngân lần 2 ngày 04/10/2019, số tiền 14.272.291.000 đồng.
- Tổng tiền đã giải ngân từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam cho dự án: 26.407.991.000 đồng đạt 82,5% trên tổng vốn vay được phê duyệt (32 tỷ).

4.2.KCN Châu Sơn:

4.2.1 Thủ tục pháp lý:

* KCN Châu Sơn cũ:

- Ký Hợp đồng thuê đất với Sở TN&MT, làm sổ đỏ tổng phần diện tích đất 16,6 ha còn lại.
- Hoàn thiện việc điều chỉnh giảm 2,8ha (đất cây xanh) do điều chỉnh QHCT theo quyết định số: 792/QĐ-UBND ngày 16/07/2015 của UBND tỉnh Hà Nam, ký lại hợp đồng thuê đất với Sở TN&MT do điều chỉnh giảm diện tích nêu trên.
- Hoàn thiện hồ sơ, được UBND tỉnh đồng ý cấp phép thi công cống trên đường D6 qua kênh B1 thông qua văn bản số 12/GP- UBND ngày 04/03/2019.
- Lập và gửi hồ sơ đề nghị Cơ quan thuế ra quyết định miễn tiền thuê đất thô phần diện tích 16,6 ha năm 2017 và toàn bộ diện tích KCN 9 tháng đầu năm 2018. Kết quả: Cục thuế tỉnh đã có quyết định miễn tiền thuê đất thô cho công ty. Hoàn thiện hồ sơ miễn tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2018, Chi Cục thuế TP.Phủ Lý đã ra Quyết định được miễn.

* KCN Châu Sơn mở rộng:

- Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, được BQL các KCN tỉnh Hà Nam cấp GCN ĐKĐT dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Châu Sơn mở rộng, tổng diện tích: 595.332 m2.

4.2.2 Giải phóng mặt bằng:

* KCN Châu Sơn cũ:

- Tổng diện tích được giao theo quyết định giao đất là: 115,333 ha. Trong đó:
 - Diện tích đã GPMB trong năm 2019: 0 m2.
 - Diện tích đã GPMB lũy kế tính đến hết tháng 9/2019: 115,333/115,333 ha.
- Hoàn thiện việc quyết toán chi phí BT, GPMB với Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam, UBND TP Phủ Lý.
- Hoàn thiện việc bàn giao đất trên thực địa, ký hợp đồng thuê đất, cấp sổ đỏ toàn bộ 115,333/115,333 ha.

* KCN Châu Sơn mở rộng:

- Vị trí 1:
 - Hoàn thiện bản vẽ trích đo và thống kê thu hồi khu đất.
 - Gửi đơn kèm hồ sơ đề nghị Trung tâm phát triển quỹ đất; UBND TP.Phủ Lý, UBND huyện Kim Bảng, UBND huyện Thanh Liêm đề nghị triển khai công tác

đền bù GPMB. Các huyện, thành phố đã tiến hành lập Hội đồng bồi thường GPMB, đang tiến hành việc thống kê và kiểm đếm.

- Vị trí 2:
 - Tổng diện tích được giao theo phương án là: 33,9128 ha. Trong đó:
 - Diện tích đã GPMB trong năm 2019: 33,9128 ha.
 - Diện tích đã GPMB lũy kế tính đến hết tháng 9/2019: 33,9128 ha/33,9128 ha.

4.2.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng:

- San nền:
 - VT2: Thực hiện xong việc san nền toàn bộ diện tích đất công nghiệp. Tổng cộng: 23,69 ha.
- Đường giao thông:
 - KCN Châu Sơn cũ: Hoàn thiện thi công đổ bê tông đường D6 lô F..
 - KCN Châu Sơn mở rộng: VT2 - Thi công đường N1. Đã hoàn thiện lớp nền K95.
- Hệ thống thoát nước mưa:
 - KCN Châu Sơn cũ:
 - Hoàn thiện thi công đổ bê tông hệ thống thoát nước mưa tuyến D6 lô F.
 - Hoàn thiện thi công kè mương đường D4.
 - Hoàn thiện thi công cống D6 qua kênh B1.

4.2.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường:

- **Vận hành NM XLNT:**
 - Theo dõi thời gian hoạt động của MMTB lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo quy định. Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo tại Trạm quan trắc nước thải định kỳ 1 năm/1 lần. Đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống quan trắc nước thải định kỳ 1 năm/1 lần.
 - Thường xuyên, định kỳ lấy mẫu nước thải để phân tích độc lập, phối hợp với các cơ quan chức năng phân tích mẫu nước thải đầu vào và đầu ra.
 - Một số chỉ tiêu cơ bản về hoạt động của nhà máy như sau:

Stt	Danh mục chi phí	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2018	Kết quả thực hiện năm 2019	Tăng giảm
I	Khối lượng nước thải xử lý	m3	223.008	297.144	33,24%
II	Tổng doanh thu xử lý nước thải	VND	2.221.476.800	3.574.200.000	60,89%
III	Tổng chi phí Nhà máy XLNT	VND	2.583.869.737	2.849.177.184	10,27%
	Đơn giá XL bình quân 1m3		11.586,44	8.377,00	-27,70%

- **Công tác môi trường:**
 - Lập BC quản lý chất thải nguy hại, BC lưu trữ chất thải nguy hại tại kho gửi Sở TN&MT định kỳ theo quy định. kê khai nộp phí BVMT định kỳ hàng quý đúng thời hạn. Lập báo cáo môi trường định kỳ năm, báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước.
 - Lũy kế đến 30/9/2019: Đã ký Hợp đồng XLNT với 30/31 doanh nghiệp (Trong đó: 19/19 DN thuộc GD2 11/12 DN thuộc GD1).

4.2.5 Nhà xưởng cho thuê (VT2 – KCN Châu Sơn mở rộng): Hoàn thiện dự án đầu tư và được BQL các KCN tỉnh Hà Nam ký chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại văn bản số 795/BQLKCN-QLĐT ngày 20/06/2019.

5.Thu hút đầu tư tại các KCN

5.1 Tại KCN Khai Quang: Ký hợp đồng cho thuê đất với 02 doanh nghiệp, tổng diện tích cho thuê 2,14 ha.

5.2 Tại KCN Châu Sơn: Ký hợp đồng với 08 công ty (FDI: 06; trong nước: 02), tổng diện tích đất cho thuê lại: 9,24 ha.

6.Các khoản đã đầu tư khác:

6.1 Các công ty liên doanh liên kết:

- **Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu:**
 - VPID hiện đang nắm giữ 13,78% vốn điều lệ (290.178 tỷ đồng) tương ứng 3.998.653 cổ phần. Tổng số tiền đã đầu tư là 38,128 tỷ đồng.
 - Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cp Thủy điện Trung thu, Công ty sẽ chi trả thêm cổ tức bằng tiền năm 2018 là 8% (đã thực hiện chi trả trong tháng 7/2019) và mức chi trả cổ tức dự kiến bằng tiền năm 2019 là 16,5%.
- **Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành:**
 - Ngày 22/04/2019, Công ty Phú Thành thực hiện tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 142,820 tỷ đồng thông qua phát hành và chào bán 7.482.000 cổ phần cho Công ty CP đầu tư phát triển Vạn Phúc Thành và 400.000 cổ phần cho các cổ đông khác.
 - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 vào ngày 18/04/2019, thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2014.
 - VPID hiện đang nắm giữ 10,50%/vốn điều lệ. Số tiền VPID đã đầu tư vào dự án là 15 tỷ đồng.
- **Công ty Cổ phần văn hóa du lịch Bình An:**
 - VPID hiện đang nắm giữ 22%, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 880 triệu đồng. Hiện tại, Công ty đã kết thúc hoạt động, đang thực hiện thủ tục giải thể theo quy định. Số tiền VPID đã đầu tư sẽ được chuyển sang thành vốn góp vào Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành.
- **Công ty cp đầu tư phát triển hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam:**
 - VPID hiện đang nắm giữ 20% vốn điều lệ, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 92,73 tỷ đồng.
 - Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 19/3/2019, các cổ đông biểu quyết thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty thêm 200 tỷ đồng tương ứng 20.000.000 cổ phần. Mục đích tăng vốn để thực hiện dự án mở rộng KCN Đồng Văn III giai đoạn 2. Tổng số vốn điều lệ sau khi tăng là 303 tỷ đồng.
 - Ngày 20/9/2019 Thủ tướng CP đã ký quyết định số 1233/QĐ-TTg chấp thuận chủ trương đầu tư dự án KCN Đồng Văn III giai đoạn II.
 - Ngày 30/9/2019 Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư giai đoạn II với quy mô là 1.177.400 m2 trong đó đất dự kiến sử dụng là 1.684.100 m2, tổng mức đầu tư dự án 1.272 tỷ đồng.

6.2 Các khoản đầu tư cổ phiếu tại 30/9/2019:

STT	Mã CK	Số lượng	Tỉ lệ năm giữ (%)	Giá trị theo sổ sách kế toán	Giá thị trường VNĐ/CP	Giá trị thị trường (VNĐ)
1	DC4	705.805	2,43%	3.688.912.436	12.100	8.540.240.500
2	L18	2.220.695	10,11%	16.486.425.560	8.500	18.875.907.500
3	L43	359.400	10,27%	2.032.142.885	3.000	1.078.200.000
	Tổng			22.207.480.881		28.494.348.000

6.3 Các khoản đầu tư trái phiếu:

- Đầu tư trái phiếu Công ty Bông Sen: Tại ngày 01/10/2018 giá trị đầu tư 50 tỷ, đến tháng 09/2019 giá trị đầu tư là 20,8 tỷ.
- Đầu tư chứng chỉ quỹ Ngân hàng kỹ thương: Tại tháng 10/2018 giá trị đầu tư 03 tỷ đến tháng 10/2019 giá trị đầu tư là 01 tỷ.

7. Dự án đầu tư mới:

- Dự án KCN Bá Thiện 1: tham gia đấu giá vào ngày 14/12/2018 tuy nhiên không trúng đấu giá.
- Tìm hiểu quy hoạch, thông tin dự án và khảo sát thực tế dự án KCN Sông Lô II tỉnh Vĩnh Phúc
- Tìm hiểu quy hoạch, thông tin dự án và khảo sát thực tế dự án KCN Trung Hà tỉnh Phú Thọ.
- Lập tờ trình gửi UBND Tỉnh Hải Dương, Huyện ủy Huyện Ninh Giang, UBND Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương đề xuất địa điểm nghiên cứu lập dự án Cụm công nghiệp với diện tích dự kiến 70 ha.

8. Cổ phần, vốn điều lệ:

8.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đã phát hành trong năm (theo VDL): 2.178.802 cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đã niêm yết: 18.351.351 cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 16.704.051 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 1.647.300 cổ phiếu.

8.2 Tình hình thay đổi vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ Công ty tăng từ 161.725.490.000 đồng lên 183.513.510.000 đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019:

1. Ưu điểm:

- Kết quả kinh doanh tốt, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch được ĐHCĐ đặt ra, đặc biệt doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch 40%.
 - Diện tích đất công nghiệp cho thuê tại KCN Khai Quang vượt kế hoạch 100 % (2,14 ha/1ha).
 - Diện tích đất công nghiệp cho thuê tại KCN Châu Sơn đạt kế hoạch đề ra (9,24 ha/8-10 ha).
- Công tác vận hành nhà máy XLNT KCN Khai Quang trong năm đạt hiệu quả cao, doanh thu tăng 24% so với 2018.
- Công tác vận hành nhà máy XLNT KCN Châu Sơn trong năm đã có lãi.

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng KCN Châu Sơn mở rộng tại vị trí 2 đã hoàn thành 100%.
- Hội Đồng Quản Trị, Tiểu ban KTNB, Ban điều hành thường xuyên phối hợp hoạt động mang lại hiệu quả cao.
- Công ty duy trì giao ban một lần/tháng giữa công ty mẹ và các công ty con để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch triển khai tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Công ty đã liên tục cải tiến tổ chức cho phù hợp với hiện tại và định hướng cho tương lai, đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý môi trường.
- Trong năm 2019 Công ty đã tích cực tìm kiếm dự án mới, tập trung vào các dự án Khu, cụm công nghiệp tại các tỉnh thành phố phía Bắc như: Phú Thọ, Hải Dương....

2. Các điểm còn tồn tại:

- Tại KCN Khai Quang triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch của năm như giải phóng mặt bằng và đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m³/ngày đêm chậm 03 tháng so với kế hoạch đề ra, công nợ tồn đọng xử lý chậm.
- KCN Châu Sơn nhiều quy định liên quan đến việc quản trị công ty chưa hoàn thành theo đúng kế hoạch đặt ra
- Bộ máy giúp việc cho Ban điều hành còn thiếu, một số bộ phận làm việc còn thụ động thiếu sáng tạo.
- Công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ kế cận chưa đạt được mục tiêu đề ra.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2020:

1. Công tác vận hành và đầu tư xây dựng hạ tầng:

1.1 KCN Khai Quang:

1.1.1 Thủ tục pháp lý

- Triển khai chi tiết các hạng mục công việc liên quan đến điều chỉnh quy hoạch KCN lần 7 sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
- Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng dự án nhà máy XLNT giai đoạn 3, công suất 4.000 m³/ngđ và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.
- Triển khai thủ tục pháp lý liên quan đến dự án như: xin xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, xin cấp giấy phép xả thải (tăng từ 5.800 m³/ngày đêm lên 9.800 m³/ngày đêm).
- Triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án KCN Sông Lô II nếu có văn bản chấp thuận của UBND Tỉnh Vĩnh Phúc giao công ty làm chủ đầu tư.
- Hoàn thành việc giải ngân vốn vay quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

1.1.2 Giải phóng mặt bằng

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến thu hồi đất, phương án đền bù giải phóng mặt bằng đối với những diện tích đất còn lại: diện tích 2.502,7 m² thuộc phường Khai Quang Thành Phố Vĩnh Yên và diện tích còn lại thuộc xã Quất Lưu Huyện Bình Xuyên Tỉnh Vĩnh Phúc.

1.1.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng

- Công trình nhà máy XLNT giai đoạn 3 công suất 4.000 m³/ngđ (gọi tắt Module 3): vận hành chạy thử và bàn giao đưa vào sử dụng.
- Công trình hồ sơ cố, mương thoát nước mưa hồ điều hòa, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhà máy XLNT: hoàn thành các hạng mục và bàn giao đưa vào sử dụng.

1.1.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường

- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ và đột xuất cho phù hợp.
- Chuyển giao chất thải (CTNH) nguy hại tồn kho với đơn vị đã ký hợp đồng.
- Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo kiểm Trạm quan trắc và thiết bị vận hành trong nhà máy định kỳ, đúng hạn.
- Lập báo cáo quản lý CTNH, báo cáo lưu trữ CTNH tại kho gửi Sở TN&MT theo quy định.
- Lập báo cáo môi trường định kỳ năm, báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước.
- Thực hiện giám sát chất lượng nước thải các doanh nghiệp: căn cứ theo tình hình thực tế để lập kế hoạch và số lượng doanh nghiệp giám sát cho từng tháng.
- Đôn đốc 05 doanh nghiệp còn lại ký hợp đồng XLNT mới.

1.1.5 Công tác khác: Tìm hiểu, nghiên cứu về các dự án điện mặt trời, điện áp mái...

1.2 KCN Châu Sơn:

1.2.1 Thủ tục pháp lý

- Hoàn thiện: ký HĐ thuê đất với Sở TN&MT, hồ sơ xin cấp sổ đỏ tổng VT1 – KCN mở rộng. Hoàn thiện hồ sơ xin miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản – KCN Châu Sơn mở rộng.

1.2.2 Giải phóng mặt bằng: Phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn thành việc chi trả tiền bồi thường GPMB VT1 – KCN mở rộng.

1.2.3 Đầu tư xây dựng hạ tầng:

- KCN Châu Sơn cũ: 5,36 tỷ đồng.
- KCN Châu Sơn mở rộng: 127,84 tỷ đồng
- Nhà xưởng cho thuê: 52,15 tỷ đồng

1.2.4 Vận hành nhà máy XLNT - Công tác môi trường

- **Vận hành NM XLNT:**
 - Thường xuyên, định kỳ lấy mẫu nước thải để phân tích độc lập, phối hợp với các cơ quan chức năng phân tích mẫu nước thải đầu vào và đầu ra.
 - Chủ động theo dõi thời gian hoạt động thực tế của MMTB. Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ và đột xuất cho phù hợp.
 - Chuyển giao chất thải nguy hại tồn kho với đơn vị đã ký hợp đồng.
 - Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo kiểm Trạm quan trắc và thiết bị vận hành trong nhà máy đúng định kỳ.
 - Đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống quan trắc nước thải định kỳ.
- **Công tác môi trường:**

- Thực hiện giám sát môi trường, báo cáo chuyên ngành theo quy định.
- Thường xuyên kiểm tra thực tế về việc chấp hành công tác BVMT bên ngoài hàng rào doanh nghiệp trong KCN.
- Thực hiện theo dõi ký HĐ XLNT với các DN khi hết hạn hợp đồng cũ.

2. Công tác thu hút đầu tư:

2.1 KCN Khai Quang: Diện tích đất công nghiệp cho thuê 1,4ha

2.2 Tại KCN Châu Sơn: Diện tích đất công nghiệp cho thuê khoảng: 23,0 ha

3. Các khoản đầu tư khác:

3.1 Đối với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết: Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia tại các Công ty:

- Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu,
- Công ty cổ phần Phú Thành;
- Công ty cổ phần KCN Đồng Văn III Tỉnh Hà Nam

3.2 Đầu tư phát triển dự án:

- Chủ động tìm kiếm, nghiên cứu các dự án có tính khả thi cao, tập trung vào các dự án Khu, cụm công nghiệp tại một số tỉnh, thành phố phía Bắc.

4. Kế hoạch tài chính năm 2020:

4.1 Các chỉ tiêu chính của kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	920,62	1.015	110%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	163,45	264	162%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	98,37	151,67	154%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30	35	
	- Bằng tiền	%	30	20	-66%
	- Bằng cổ phiếu	%	0	15	

4.2 Kế hoạch phân bổ các quỹ đối với lợi nhuận sau thuế năm 2020:

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	8%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2%
3	Quỹ khen thưởng BĐH	5%
4	Quỹ chi trả cổ tức	85%

4.3 Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020:

- Chi trả cổ tức: 20% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu

IV. KIẾN NGHỊ:

Trình ĐHCĐ thông qua:

- Phê duyệt kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.
- Phê duyệt kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 với một số các chỉ tiêu chính, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch 2020	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.015	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	264	
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	151,67	
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	
	- Bằng tiền	%	20	
	- Bằng cổ phiếu	%	15	
5	Tổng Quỹ lương năm 2020	Tỷ đồng	10,8	
6	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT năm 2020	Tỷ đồng	2,0	

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT, Tiểu ban KTNB;
- Ban điều hành;
- Lưu TC-TH

Vinh Yên, ngày tháng 12 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ TÙNG SƠN